

Số: 139/KH-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (sau đây gọi là Nghị quyết số 71/NQ-CP); Kế hoạch hành động ban hành kèm theo Quyết định số 8602/QĐ-QĐ/TU ngày 15/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Kế hoạch hành động), UBND Thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy, Nghị quyết của HĐND Thành phố có liên quan đảm bảo đúng tiến độ yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tế của thành phố Hà Nội.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các Sở, ban, ngành, chính quyền cơ sở và đơn vị liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy gắn liền với phân công, phân nhiệm các cơ quan hành chính trên địa bàn, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, xây dựng Thủ đô Hà Nội "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại", phát triển bút phá, góp phần phát triển đất nước giàu mạnh trong kỷ nguyên mới. Thể hiện quyết tâm chính trị cao, sự gương mẫu, đi đầu của hệ thống chính quyền Thành phố trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Lấy đây là một trong ba đột phá chiến lược để Hà Nội phát triển nhanh, bền vững, hội nhập quốc tế sâu rộng và giữ vững vai trò đầu tàu của cả nước.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kế hoạch công tác của các Sở, ban, ngành, chính quyền cơ sở và đơn vị liên quan; đảm bảo tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả, gắn với đánh giá kết quả công tác hàng năm.

Kế hoạch phải xác định rõ lộ trình kế thừa và phát huy hiệu quả các kết quả đã đạt được từ việc triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan trước đây; đồng thời xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi, ổn định nhưng có đổi mới, phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Thiết lập cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện và có phương án điều chỉnh linh hoạt các nội dung trong Kế hoạch theo yêu cầu thực tiễn, bảo đảm hiệu quả, đồng bộ và thống nhất trong quá trình triển khai. Đối với các chỉ tiêu cụ thể, cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá có trách nhiệm tổ chức thực hiện; định kỳ và thường xuyên căn cứ tình hình thực tiễn để đề xuất giải pháp, kiến nghị phù hợp nhằm bảo đảm hoàn thành hoặc vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra.

(Danh mục các chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục I kèm theo)

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhằm đạt được các mục tiêu đề ra tại Chương trình hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và những nhiệm vụ cụ thể được Thành ủy Hà Nội giao tại Kế hoạch hành động.

Cùng với những nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ, các Sở, ban, ngành, chính quyền cơ sở và đơn vị liên quan cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều phối và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phạm vi quản lý; gắn với xây dựng, ban hành kế hoạch công tác hàng năm. Kết quả thực hiện được đánh giá theo bộ tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền quy định, làm cơ sở xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xem xét thi đua và khen thưởng. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị tiên phong học tập, áp dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào công việc; kết quả chuyển đổi số là một tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, xét thi đua và khen thưởng.

1.2. Các Sở, ban, ngành, UBND các cấp của Thành phố bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo, hướng tới đạt tối thiểu 25%.

1.3. Triển khai các quy định, chính sách nhằm khuyến khích và bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị có tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; qua đó, thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo và nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, phù hợp với định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành uỷ.

1.4. Hoàn thiện nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà nhằm cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và phát động phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, hướng tới phổ cập, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân Thủ đô.

1.5. Tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành uỷ thông qua các hình thức truyền thông đa phương tiện.

1.6. Tiếp tục phát động phong trào thi đua toàn Thành phố nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của Nhân dân Thủ đô, doanh nghiệp và tổ chức, nâng cao hiệu quả công tác và hiệu suất lao động. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên đa dạng đối với các nhà khoa học, nhà sáng chế, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng mọi sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp nâng cao hiệu quả công việc, dù nhỏ nhất.

2. Chủ động, phối hợp hoàn thiện thể chế tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, đề xuất sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các văn bản pháp luật như: Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu... nhằm hình thành hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ và thuận lợi cho phát triển khoa học, công nghệ trong môi trường số. Đề xuất bổ sung các cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng và thuế cho doanh nghiệp tham gia vào nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng các công nghệ số trọng điểm như dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), công nghiệp an toàn - an ninh mạng. Khuyến khích hoạt động nghiên cứu ứng dụng mang tính đột phá, chấp nhận rủi ro và độ trễ trong quá trình đổi mới sáng tạo.

2.2. Tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 193/2025/QH15 và các quy định đặc thù của Luật Thủ đô nhằm huy động đa dạng nguồn lực, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung vào các lĩnh vực then chốt như đầu tư công, mua sắm công và phát triển khu công nghệ cao, đặc biệt là Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Đồng thời, áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) để tạo điều kiện cho các mô hình công nghệ mới được triển khai trong khuôn khổ pháp lý an toàn, linh hoạt và hiệu quả.

2.3. Xây dựng và vận hành Quỹ đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách Thành

phố, với mục tiêu hỗ trợ các dự án khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Quỹ sẽ đóng vai trò là công cụ tài chính quan trọng để giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư tư nhân và khơi thông dòng vốn đầu tư cho các ý tưởng công nghệ mới.

2.4. Đổi mới cơ chế tài chính theo hướng giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí, khoán chi theo kết quả, sản phẩm trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đơn giản hóa quy trình, hồ sơ quản lý sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số. Triển khai chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu; thu hút đầu tư vào các lĩnh vực khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô, các dự án trọng điểm, khu vực có tiềm năng.

2.5. Rà soát, sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước của Thành phố theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, đúng thẩm quyền và phù hợp định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa các ngành, các cấp trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, nâng cao năng lực điều phối và giám sát trên phạm vi toàn Thành phố.

3. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố

3.1. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trong hoạt động mua sắm, vận hành máy móc, thiết bị phục vụ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô; Đề án phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; rà soát, tổ chức quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản.

3.2. Phát triển mạng lưới kết nối giữa các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố; triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặc biệt trong các ngành khoa học trọng điểm, phấn đấu đến năm 2030 triển khai tối thiểu 10 nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm.

3.3. Triển khai chính sách tại Luật Thủ đô về hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố hình thành trung tâm nghiên cứu và phát triển, phòng thí nghiệm thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô. Tiếp tục kiến nghị cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ; công bố danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án của Thành phố về hợp tác công tư trong phát triển các hạ tầng số mới cần thiết cho chuyển đổi số.

3.4. Triển khai các nền tảng số dùng chung của Thành phố, kết nối với các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số.

3.5. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang

băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn Thành phố.

3.6. Phát triển hạ tầng tiện ích số và các công nghệ phục vụ chuyển đổi số; xây dựng các nền tảng số dùng chung cho các lĩnh vực kinh tế – xã hội và đời sống dân sinh.

3.7. Tích hợp cơ sở dữ liệu từ các lĩnh vực, hướng tới hoàn thiện việc kết nối dữ liệu về quy hoạch, dân cư, doanh nghiệp, giao thông, giáo dục và y tế. Phát triển, nâng cấp Trung tâm dữ liệu của Thành phố nhằm đáp ứng yêu cầu lưu trữ, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý và phát triển đô thị.

3.8. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của Thành phố để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan của Thành phố với Trung ương, các ngành, lĩnh vực và các địa phương; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

3.9. Thực thi đầy đủ các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực.

3.10. Triển khai các chính sách ưu đãi về thuế đối với các hoạt động đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số.

3.11. Tạo lập, tích hợp dữ liệu bản đồ phục vụ quản trị đô thị thông minh (bản sao số).

3.12. Xây dựng ngành công nghiệp Internet vạn vật (IoT) và một số khu công nghiệp chuyên biệt phát triển IoT; Chuyển đổi số các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh; Thúc đẩy, phát triển một số ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghiệp Internet vạn vật (IoT) như sản xuất, thương mại, năng lượng, nông nghiệp, giao thông, y tế....

3.13. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, gắn với công tác quản lý nhà nước của Thành phố bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu. Triển khai Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng.

3.14. Rà soát, kiến nghị bổ sung quy hoạch về điện của Thành phố để đảm bảo có nguồn điện xanh - sạch, đảm bảo dự phòng cao để thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển Trung tâm dữ liệu.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

4.1. Tập trung nguồn lực triển khai Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 04/5/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 08/3/2024 của Thành ủy, cụ thể hóa Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”; các chương trình, đề án phát triển

nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực trong lĩnh vực công nghiệp bán dẫn, công nghệ cao và công nghệ trọng điểm.

4.2. Đề xuất nhu cầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ trọng điểm nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Thủ đô.

4.3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường phương thức giáo dục nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức khoa học gắn liền với những ứng dụng của chúng trong thực tiễn (giáo dục STEM); Thu hút học sinh, sinh viên giỏi tham gia các chương trình đào tạo tài năng tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố; Đổi mới chương trình đào tạo, đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo; xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến theo tiêu chuẩn quốc tế, phát triển mô hình giáo dục đại học số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, không gian ảo.

4.4. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và tổ chức triển khai Đề án phát triển Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm phù hợp với yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục trong bối cảnh mới; đồng thời gắn kết chặt chẽ với Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2019-2030.

4.5. Thiết lập cơ chế hợp tác chặt chẽ giữa các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn với chính quyền Thành phố trong tổ chức đào tạo kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ tài năng, đào tạo và đào tạo lại kỹ thuật viên, công nhân lành nghề, nhân lực công nghệ cao đáp ứng yêu cầu chuyên đổi công nghệ.

4.6. Xây dựng, ban hành và triển khai chính sách thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, chuyên gia, các “tổng công trình sư” trong và ngoài nước có năng lực tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô và tham gia đào tạo nhân lực.

4.7. Tiếp tục triển khai Đề án “Xây dựng Mạng lưới sáng kiến Hà Nội”, tăng cường kết nối với chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước theo từng lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ.

4.8. Triển khai các quy định của Luật Thủ đô về chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, phát triển nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ trọng điểm và tại các khu công nghệ cao; xây dựng cơ chế tuyển dụng, đãi ngộ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách về an toàn, an ninh mạng tại các cơ quan nhà nước, bảo đảm số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu quản lý.

4.9. Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các quy định nhằm tăng quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và tổ chức khoa học công nghệ trong việc thu hút, tuyển dụng đội ngũ giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học xuất sắc trong và ngoài nước.

4.10. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các quy định pháp luật liên quan đến ưu đãi thuế và tín dụng đối với hoạt động đầu tư, tài trợ, hợp tác giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ

trên địa bàn Thành phố.

4.11. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi về thuế, cơ chế tài chính để khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực công nghệ số, tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong đào tạo nhân lực công nghệ số, xây dựng quy chế phối hợp giữa các bên (Nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu).

4.12. Xây dựng và ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bao gồm chính sách thu nhập tăng thêm, đào tạo nâng cao kỹ năng số, phúc lợi phù hợp tính chất đặc thù của lĩnh vực nhằm bảo đảm động lực, hiệu quả thi hành công vụ.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Thành phố

5.1. Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển Chính quyền số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

5.2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở dữ liệu về quản lý nhà nước nhằm trợ giúp các cơ quan quản lý nhà nước Thành phố trong việc ra quyết định hành chính kịp thời, chính xác, đúng quy định.

5.3. Phối hợp với các cơ quan Đảng, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố để đảm bảo liên thông, đồng bộ trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

5.4. Xây dựng Đề án “Thành lập Trung tâm giám sát, điều hành thông minh Thành phố” nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của Thành phố trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

5.5. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

5.6. Chính quyền các cấp sẵn sàng hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

5.7. Phát triển và làm chủ công nghệ các nền tảng số trong nước đảm bảo an toàn, tiện ích và phổ cập các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

5.8. Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân Thủ đô có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số.

5.9. Xây dựng văn hóa số cộng đồng gắn với giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục, phát huy hình ảnh người Hà Nội thanh lịch, văn minh trên môi

trường số; đồng thời triển khai các biện pháp quyết liệt nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hiện tượng văn hóa số lệch chuẩn, không lành mạnh, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đến môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt chú trọng bảo vệ trẻ em, thanh thiếu niên và các nhóm dễ bị tổn thương trên không gian mạng; xây dựng và thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

5.10. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hoá. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số để bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của Thủ đô. Huy động, khuyến khích và xây dựng cơ chế đãi ngộ, động viên đội ngũ tri thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa số trên địa bàn Thành phố.

5.11. Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh.

5.12. Phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

5.13. Hình thành và phát triển nền công nghiệp an toàn, an ninh mạng theo hướng tự chủ thông qua việc phát triển các sản phẩm dịch vụ an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trọng điểm và hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp lớn có tiềm lực đóng vai trò dẫn dắt thị trường trong nước và khu vực.

5.14. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số; tăng cường giám sát, cảnh báo sớm và chủ động phát hiện các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên không gian mạng và tội phạm mạng. Xây dựng, triển khai các cơ chế, biện pháp và nền tảng số để ngăn chặn, xử lý hiệu quả các loại tội phạm lợi dụng không gian mạng, nhất là trong lĩnh vực chuyển đổi số; đồng thời củng cố, nâng cao năng lực cho các lực lượng chuyên trách về an toàn, an ninh mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

6.1. Rà soát, kiến nghị xây chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

6.2. Thực hiện các giải pháp để thúc đẩy việc chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp công

nghe trong nước đầu tư ra nước ngoài.

6.3. Trong quá trình thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nghiên cứu đề xuất nội dung khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số thành lập cơ sở nghiên cứu chính sách, ứng dụng và hợp tác chuyển giao công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước; đồng thời xây dựng các giải pháp thúc đẩy việc tiếp nhận, ứng dụng và chuyển giao những thành tựu công nghệ số tiên tiến phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

6.4. Trong quá trình triển khai các chương trình thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, nghiên cứu, rà soát, đề xuất cập nhật và hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; đồng thời đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn Thành phố thực hiện chuyển đổi số, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế số của Thủ đô.

6.5. Triển khai cơ chế giao nhiệm vụ, thuê khoán cho một số doanh nghiệp làm chủ công nghệ trọng điểm theo quy định của Luật Thủ đô, đi đôi với nhiệm vụ triển khai phát triển hạ tầng số, các dự án chuyển đổi số của Thành phố.

6.6. Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các nhiệm vụ và khoa học công nghệ trọng điểm của Thủ đô để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.

6.7. Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm của Thủ đô về chuyển đổi số; thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

6.8. Xây dựng và triển khai cơ chế thu hút nhà đầu tư chiến lược theo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định chi tiết khoản 1, khoản 2 Điều 42 và điểm d khoản 5 Điều 43 Luật Thủ đô; tập trung thu hút các doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Hà Nội trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ trọng điểm của Thành phố, gắn với phát triển công nghiệp phụ trợ và thành lập trung tâm nghiên cứu – phát triển (R&D) với tỷ lệ đầu tư tối thiểu 1%–3% doanh thu. Ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp công nghệ số và khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung của Thành phố.

6.9. Đề xuất các nội dung nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số khai thác tốt thị trường chuyển đổi số trong nước, làm cơ sở vươn ra toàn cầu.

6.10. Đề xuất các nội dung nhằm xây dựng các chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, triển khai chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại Hà Nội.

6.11. Triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

6.12. Phối hợp triển khai bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư chuyển đổi số quốc gia trong công tác xây dựng công cụ đánh giá trực tuyến, tổ chức đánh giá, công bố kết quả định kỳ.

6.13. Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

6.14. Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch, ...

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

7.1. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các thành phố, vùng lãnh thổ, các tập đoàn đa quốc gia có trình độ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phát triển, các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu hàng đầu thế giới về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; học tập kinh nghiệm quốc tế, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn và điều kiện kinh tế - xã hội Thủ đô; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ. Ưu tiên đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực công nghệ cao mũi nhọn như công nghệ lượng tử, trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ bán dẫn; chủ động tham gia các sáng kiến hợp tác, diễn đàn và tổ chức quốc tế về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tích cực đóng góp vào việc xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong các lĩnh vực công nghệ mới, qua đó củng cố vị thế và nâng cao năng lực của Thủ đô trong thời đại số hóa.

7.2. Phát huy vai trò của Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Thành phố, Văn phòng đại diện của các tổ chức quốc tế trên địa bàn trong việc kết nối, thu hút các dự án, chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài

7.3. Tích cực, chủ động nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác mới về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

7.4. Phối hợp xây dựng Đề án Việt Nam chủ động tham gia vào các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế.

7.5. Hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ tại cơ sở đào tạo nước ngoài cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố quản lý.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, chính quyền cơ sở và đơn vị liên quan thuộc Thành phố, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy đồng thời rà soát, điều chỉnh các chương trình, kế hoạch hiện hành liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đồng bộ với Kế hoạch

này, thời điểm lập kế hoạch cụ thể là tháng 05/2025. Các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý và báo cáo đột xuất theo yêu cầu, gửi Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ) trước ngày 05 của tháng cuối mỗi quý để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Giao Sở Văn hoá và Thể thao phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành uỷ theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể, Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội và các cơ quan báo chí xây dựng chương trình về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên phát thanh, truyền hình, báo chí và mạng xã hội.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thuộc Thành phố bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch hàng năm theo quy định.

4. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, tổ chức giám sát, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành uỷ và Kế hoạch này.

Kịp thời tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND Thành phố các giải pháp cần thiết nhằm bảo đảm việc tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất và hiệu quả. Định kỳ trước ngày 10 tháng cuối mỗi quý, chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị và tham mưu UBND Thành phố báo cáo Chính phủ theo quy định.

5. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 14/02/2025 của UBND Thành phố Hà Nội; các nội dung đã triển khai theo Kế hoạch 43/KH-UBND tiếp tục được thực hiện và cập nhật theo quy định tại Kế hoạch này. Các Sở, ban, ngành, chính quyền cơ sở và đơn vị liên quan có trách nhiệm nghiêm túc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

(Các nội dung phân công cụ thể tại Phụ lục II kèm theo)

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, ban, ngành, chính quyền cơ sở và đơn vị liên quan thuộc Thành phố chủ động đề xuất gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Thường trực Thành uỷ;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố;
- Các UBND quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP,
các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, ĐMPTV Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Sỹ Thanh

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 16/5/2025 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Kết quả
I	Đến năm 2030			
I.1	Chính quyền số			
1	Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI)	Thứ bậc	Sở Khoa học và Công nghệ	≤ 5 Thuộc nhóm 5 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước
2	Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (PII)	Thứ bậc	Sở Khoa học và Công nghệ	Đứng đầu cả nước
3	Quản lý nhà nước từ Thành phố đến các cấp chính quyền trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của Thành phố, kết nối với các cơ quan Trung ương	%	Sở Khoa học và Công nghệ	100
4	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của Thành phố với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành.	%	Sở Khoa học và Công nghệ	100
5	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	> 80
6	Tỉ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	100
7	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	100

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Kết quả
8	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	100
9	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	80
10	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	80
11	Tỉ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	70
12	Tỉ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	%	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	≥ 30
13	Tỉ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép	%	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	50
14	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	100
15	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	100
16	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	100

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Kết quả
17	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Thành phố	%	Thanh tra Thành phố	70
I.2	<i>Đột phá trong nghiên cứu khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>			
18	Tỷ lệ chi cho nghiên cứu phát triển (R&D).	% GRDP	Sở Khoa học và Công nghệ	2
19	Tỷ trọng kinh phí từ xã hội trên kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D).	%	Sở Khoa học và Công nghệ	> 60
20	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Người/vạn dân	Sở Khoa học và Công nghệ	từ 14 người/vạn dân trở lên
21	Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình.	%/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	10
22	Số lượng đơn đăng ký sáng chế tăng trung bình	%/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	16 - 18
23	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Thứ bậc	Sở Khoa học và Công nghệ	Đứng đầu cả nước
24	Xếp hạng năng lực cạnh tranh số	Thứ bậc	Sở Khoa học và Công nghệ	≤ 5 Thuộc nhóm 5 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước (trong trường hợp có đánh giá)
25	Xếp hạng về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số có lợi thế	Thứ bậc	Sở Khoa học và Công nghệ	≤ 5 Thuộc nhóm 5 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước
26	Ti lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo.	%	Sở Khoa học và Công nghệ	≥ 50

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Kết quả
27	Tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố được xếp hạng khu vực và thế giới.	Tổ chức	Sở Khoa học và Công nghệ	8 - 10
28	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.	% tổng chi NSNN	Sở Tài chính	$\geq 3\%$ (tăng dần theo nhu cầu phát triển)
29	Thu hút tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Hà Nội.	Tổ chức, doanh nghiệp	Sở Tài chính	1 - 2
30	Xây dựng và phát triển khu công nghiệp công nghệ số.	Khu	Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp Thành phố	≥ 2
I.3	Phát triển kinh tế số			
31	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	%	Sở Khoa học và Công nghệ	≥ 20
32	Tỉ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu	%	Sở Khoa học và Công nghệ	≥ 50
33	Số doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến	Doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	≥ 5
34	Tỷ lệ Make in Vietnam trong tổng doanh thu công nghiệp số của Thành phố.	%	Sở Khoa học và Công nghệ	50
35	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	%	Sở Công thương	100
36	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	%	Sở Tài chính	≥ 70
37	Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) chuyển đổi số ở mức toàn diện (quản lý, bán hàng, thanh toán, kết nối chuỗi...)	%	Sở Tài chính	70
38	Tăng năng suất lao động hàng năm	%	Sở Nội vụ	≥ 8

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Kết quả
39	Quy mô kinh tế số.	% GRDP	Chi cục Thống kê Thành phố	≥ 40
40	Tỉ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%	Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	≥ 55
I.4	Xã hội số			
41	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	%	Sở Khoa học và Công nghệ	≥ 70
42	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Việt Nam duy trì chỉ số phát triển con người (HDI).	HDI	Sở Giáo dục và Đào tạo	>0.88
43	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng của Thành phố.	Thứ bậc	Công an Thành phố	Đứng đầu cả nước
44	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.	%	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1	≥ 95
45	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử.	%	Sở Y tế	≥ 95
46	Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng hạ tầng thanh toán điện tử, giao dịch trực tuyến	%	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1	70-80
47	Tỉ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1	≥80
I.5.	Hạ tầng số			
48	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	Sở Khoa học và Công nghệ	100
49	Phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	Sở Khoa học và Công nghệ	100
I.6	Ứng dụng số			
50	Hoàn thành tiếp nhận và triển khai các ứng dụng số do Trung ương chuyển giao.	% ứng dụng	Sở Khoa học và Công nghệ	100
I.7	Dữ liệu số			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Kết quả
51	Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, tổ chức của Thành phố được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	%	Công an Thành phố	100
52	Thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.	%	Sở Nội vụ	100
53	Nội dung công tác phục vụ yêu cầu quản lý các cấp được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực quản lý được cung cấp chính thức, kịp thời.	%	Văn phòng UBND Thành phố	100
54	Thông tin tuyên truyền đối ngoại được số hoá và thực hiện trên môi trường số.	%	Văn phòng UBND Thành phố	100
55	Công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số	%	Văn phòng UBND Thành phố	100
56	Đơn, thư, khiếu nại tố cáo được thực hiện trên môi trường số	%	Thanh tra Thành phố	100
57	Các vụ việc, khiếu nại tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số	%	Thanh tra Thành phố	100
58	Hồ sơ, tài liệu không mật, hướng tới tất cả các tài liệu mật, tối mật được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số khi đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật về cơ yếu	%	Sở Nội vụ	100
59	Thông tin về sức khỏe của cán bộ (từ Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy hoặc tương đương trở xuống) được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số	%	Sở Y tế	100
II	Đến năm 2045			
II.1	Trung tâm khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Kết quả
60	Hình thành cụm trung tâm R&D quy mô lớn với sự tham gia của các tập đoàn, trường đại học, viện nghiên cứu quốc tế	Cụm	Sở Khoa học và Công nghệ	2-3
61	Tỉ lệ doanh nghiệp công nghệ số.	Số doanh nghiệp/1000 dân	Sở Khoa học và Công nghệ	1
62	Số doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.	Doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	≥ 10
63	Thu hút thêm tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Hà Nội.	Tổ chức, doanh nghiệp	Sở Tài chính	2-3
II.2	Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trình độ cao			
64	Quy mô kinh tế số.	% GRDP	Chi cục Thống kê Thành phố	≥ 50
65	Dân số có danh tính số, thực hiện hầu hết giao dịch sinh hoạt, kinh doanh trên môi trường số	%	Công an Thành phố	100
66	Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (PII).	Thứ bậc	Sở Khoa học và Công nghệ	Đứng đầu cả nước
67	Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI)	Thứ bậc	Sở Khoa học và Công nghệ	Thuộc nhóm 5 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước
II.3	Năng lực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo đẳng cấp khu vực			
68	Tỷ lệ chi cho KH&CN, ĐMST, CDS; liên tục nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP).	% GRDP	Sở Khoa học và Công nghệ	2-2,5
II.4	Kinh tế số			
69	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	%	Sở Khoa học và Công nghệ	≥ 30
70	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	%	Sở Công thương	100
71	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	%	Sở Tài chính	100



Phụ lục II
BIỂU PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch số 159 /KH-UBND ngày 16/5/2025 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	Tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.	Sở Văn hóa và Thể thao	Đài PTTH Hà Nội, các cơ quan báo chí và chính quyền cấp cơ sở	Kế hoạch của UBND Thành phố	06/2025
2	Xây dựng chương trình, chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên phát thanh, truyền hình, thông tin cơ sở, báo chí và mạng xã hội.	Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan báo chí và chính quyền cấp cơ sở	Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố; Chương trình của các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
3	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở		Chương trình, Kế hoạch công tác hằng năm	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4	Triển khai thực hiện quy định về trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức theo hướng dẫn của Trung ương.	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định	Ngay sau khi có quy định của Trung ương
5	Thành lập Hội đồng Tư vấn Thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND Thành phố (Quy chế hoạt động kèm theo)	05/2025
6	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố; Chương trình/Kế hoạch	Thường xuyên
7	Khai thác, sử dụng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Các khoá đào tạo trực tuyến	theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.
8	Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Kế hoạch	10/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
9	Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Tổ Chuyên đổi số cộng đồng trong đó lồng ghép, tổ chức triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” để tổ chức triển khai trên địa bàn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Quý II/2025
10	Triển khai ứng dụng các công cụ, nền tảng trợ lý ảo do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng để hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyên đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Quý II/2025
11	Triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương bao gồm: Khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	2025 (triển khai sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kỹ năng số và hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số)
12	Tổ chức Giải thưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số TP Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Giải thưởng	Thường xuyên
13	Khai thác và sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyên đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng.	Công an Thành phố	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Chương trình đào tạo	Quý II/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
14	Tổ chức khai thác, sử dụng nền tảng tích hợp với VneID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.	Công an Thành phố	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Quý II/2025
15	Triển khai mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Phấn đấu 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.	Công an Thành phố	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Quý II/2025
16	Triển khai thực hiện Chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống; Phát hành các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập như: văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Quý II/2025
17	Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Quý II/2025
18	Triển khai thực hiện Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở	Kế hoạch hoặc văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố	Sau khi Đề án của Bộ Nội vụ được phê duyệt

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	của Thành phố Hà Nội theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.				
19	Bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, tối thiểu 25% cán bộ lãnh đạo có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Quyết định	Thường xuyên
20	Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Chương trình, Kế hoạch	6/2025
21	Phát động phong trào thi đua toàn Thành phố để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên
22	Điều chỉnh trong dự toán ngân sách để bố trí ít nhất 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Quyết định	Hằng năm
II	Chủ động, phối hợp hoàn thiện thể chế tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
23	Tham mưu, góp ý sửa đổi, hoàn thiện các Luật, Nghị định và văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, ... liên quan trong các ngành, lĩnh vực khác, nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các Sở, ban, ngành thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Văn bản góp ý	Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền
24	Tham mưu, góp ý sửa đổi, hoàn thiện các Luật, Nghị định và văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, ... liên quan trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Văn bản góp ý	Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền
25	Xây dựng Nghị quyết Quy định chi tiết một số chính sách đặc thù phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	07/2025
26	Xây dựng Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	07/2025
27	Xây dựng Nghị quyết quy định hoạt động thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội (thực hiện Điều 25 Luật Thủ đô).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	7/2025
28	Nghị quyết thông qua Đề án thành lập Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	7/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
29	Tham mưu kiến nghị rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công an Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND Thành phố	12/2025
30	Triển khai Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
31	Xây dựng kế hoạch 05 năm phát triển hạ tầng số tiên tiến, hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn và bền vững.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Quý IV/2025
32	Xây dựng Chương trình/Kế hoạch 5 năm về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh (theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Chương trình/Kế hoạch	Năm 2025
33	Xây dựng Kiến trúc số thành phố Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định	Sau khi Thành phố hoàn thành triển khai chính quyền 2 cấp
34	Cập nhật Chiến lược dữ liệu thành phố Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định	Sau khi Chiến lược dữ liệu quốc gia được cập nhật, bổ sung.

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
35	Nghị quyết quy định một số chính sách phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách thành phố Hà Nội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	7/2025
36	Nghị quyết của HĐND Thành phố thông qua Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo Hà Nội.	Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp Thành phố	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	7/2025
37	Xây dựng Nghị quyết phê duyệt đề án thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hà Nội (thực hiện khoản 2 Điều 36 của Luật Thủ đô).	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	7/2025
38	Thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND và các văn bản liên quan	2025
39	Nghị quyết quy định chi tiết khoản 1, khoản 2 Điều 42 và điểm d khoản 5 Điều 43 Luật Thủ đô về thu hút nhà đầu tư chiến lược.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	7/2025
40	Xây dựng Nghị quyết của HĐND thành phố hướng dẫn thực hiện Điều 16 Luật Thủ đô năm 2024 về thu hút, trọng dụng người có tài năng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Thủ đô, cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
41	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá tối đa thủ tục hành chính nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi Thành phố.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	Quý II/2025
42	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	09/2025
43	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật trong lĩnh vực KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan	Báo cáo rà soát, kiến nghị hoàn thiện pháp luật, ...	Năm 2025 và những năm tiếp theo
44	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó tập trung vào khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Trung tâm Phục vụ Hành chính công, các cơ quan liên quan	Chương trình, Đề án hỗ trợ DN tư nhân đổi mới sáng tạo; chính sách ưu đãi; báo cáo đề xuất hoàn	Năm 2025 và những năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
				thiện pháp luật,...	
III	Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
45	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan		Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố; Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
46	Tất cả các hệ thống thông tin cần được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở	Công an Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định	Hàng năm
47	Tiếp tục khai thác, sử dụng các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở	Sở Khoa học và Công nghệ		Nhiệm vụ thường xuyên
48	Thực hiện đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ		Triển khai sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án
49	Triển khai quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ cho các cơ quan nhà nước Thành phố trên hệ thống thông tin	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở	Sở Khoa học và Công nghệ		Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
50	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu của Thành phố, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia	Các Sở, ban, ngành	Công an Thành phố, đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu của Thành phố, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được xây dựng, đưa vào khai thác.	2025
51	Triển khai các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.	Các Sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố		2025
52	Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội.	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố		Thường xuyên
53	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu.	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố	Hoàn thành kết nối	09/2026
54	Triển khai Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Sở Xây dựng, Công an Thành phố và các đơn vị có liên quan	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch triển khai của UBND Thành phố	Năm 2025 và những năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
55	Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan		12/2025
56	Xây dựng Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số thành phố Hà Nội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Cục Thống kê thành phố Hà Nội, Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND Thành phố	12/2025
57	Xây dựng danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số của Thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.	Quyết định của UBND Thành phố	Hàng năm
58	Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 58/KH-UBND về phát triển hạ tầng số năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ	2025
59	Tạo lập, tích hợp dữ liệu bản đồ phục vụ quản trị đô thị thông minh (bản sao số).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở, đơn vị liên quan		2025 và các năm tiếp theo
60	Nghị quyết thông qua Đề án “Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2030”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Đề án được ban hành và triển khai	Quý IV/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
61	Xây dựng và triển khai Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND Thành phố	Năm 2025 và những năm tiếp theo
62	Xây dựng đề án Khung phát triển hạ tầng số và dữ liệu thành phố Hà Nội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	12/2025
63	Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu Thành phố, tăng cường khai thác, sử dụng, phục vụ chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Trung tâm dữ liệu Thành phố	12/2025
64	Bố trí ít nhất 15% ngân sách Thành phố chi thường xuyên sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu lĩnh vực khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định	Hàng năm
65	Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược.	Sở Công thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
66	Triển khai quy hoạch phát triển điện lực phù hợp Quy hoạch Thủ đô giai đoạn 2021 - 2030 và Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065, phù hợp quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, đảm bảo đáp ứng nguồn điện xanh - sạch, đảm bảo dự phòng cao cho các trung tâm dữ liệu	Sở Công thương	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch	2025 và các năm tiếp theo
67	Xây dựng Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật.	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	2025 và các năm tiếp theo
68	Xây dựng Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	2025 và các năm tiếp theo
69	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.	Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp.	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thành phố	9/2025
70	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	Quý II/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
71	Hoàn thiện và triển khai Đề án phát triển Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	2025
72	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Công an Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Khắc phục lỗ hổng bảo mật, hệ thống đảm bảo an ninh an toàn để kết nối khai thác dữ liệu, cắt giảm giấy tờ cho người dân, phục vụ công tác quản lý của Thành phố và không làm ảnh hưởng đến các cơ quan, đơn vị khác có sử dụng thông tin, giấy tờ đó cũng sẽ được cắt giảm	05/2025
73	Nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố Hà Nội; bổ sung, hoàn thiện chức năng liên thông ý kiến liên ngành; thu phí thăm định trực tuyến; chứng thực online, bổ sung chữ ký số trên hệ thống.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hệ thống được nâng cấp	2025 và các năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
74	Xây dựng quy trình nội bộ về thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước Thành phố.	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND Thành phố	Quý II/2025
75	Duy trì, nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt nâng cao năng lực lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp.	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở và đơn vị liên quan		Hàng năm
76	Xây dựng Đề án thử nghiệm ứng dụng blockchain trong quản lý hồ sơ đất đai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	12/2025
77	Xúc tiến và kêu gọi đầu tư các dự án phát triển chip, linh kiện bán dẫn tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc, trong đó chú trọng phát triển các Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D).	Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp Thành phố	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thành phố	Hàng năm
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
78	Xây dựng và triển khai Chương trình học bổng toàn phần dành cho sinh viên ngành công nghệ trên địa bàn Thành phố, giai đoạn 2025-2030.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Chương trình	12/2025
79	Xây dựng và triển khai Đề án thu hút ít nhất 200 chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài hợp tác, làm việc với thành phố Hà Nội giai đoạn 2025 - 2030.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
80	Rà soát, bổ sung biên chế, vị trí việc làm về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan nhà nước Thành phố, bao gồm chính quyền cấp cơ sở; bảo đảm 100% cơ quan nhà nước Thành phố có vị trí việc làm về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	100% cơ quan nhà nước Thành phố có vị trí việc làm về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng	Quý IV/2025
81	Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Đề án rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học công nghệ công lập; tổ chức đánh giá, sáp nhập giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động không hiệu quả để tập trung đầu tư có trọng tâm trọng điểm cho các tổ chức mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.	Sở Nội vụ	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố	Sau khi Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được ban hành
82	Rà soát, hoàn thiện và triển khai Đề án phát triển Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo hướng xây dựng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan		2025 và các năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
83	Triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục đại học trong viện nghiên cứu; cơ chế đồng biên chế giữa viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học của Thành phố.	Sở Nội vụ	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, các Đại học, trường Đại học, các Viện nghiên cứu trên địa bàn	Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố	Sau khi Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được ban hành
84	Rà soát, đảm bảo có chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở và đơn vị liên quan	Văn bản của cấp có thẩm quyền	2025
85	Xây dựng Mạng lưới sáng kiến Hà Nội, trong đó quan tâm kết nối với các chuyên gia, nhà khoa học ở trong và ngoài nước theo các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô.	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở và đơn vị liên quan	Mạng lưới sáng kiến	2025 và các năm tiếp theo
V	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
86	Xây dựng Chương trình/Kế hoạch phát triển Chính quyền số thành phố Hà Nội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND Thành phố	Triển khai thực hiện sau khi Chính phủ ban hành Chương trình phát triển Chính phủ số

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
87	Triển khai quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyên đổi số của cả hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
88	Đề án thành lập Trung tâm giám sát, điều hành thông minh Thành phố.	Văn phòng UBND Thành phố	Công an Thành phố, Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	2025
89	Hình thành và phát triển nền tảng “Chính quyền số Hà Nội” tích hợp trí tuệ nhân tạo.	Văn phòng UBND Thành phố	Công an Thành phố, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Nền tảng	2025-2026
90	Tiếp tục triển khai, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Thành phố.	Văn phòng UBND Thành phố,	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội và các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Bộ Chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành	Thường xuyên
91	Triển khai Đề án Giao thông thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Sở Xây dựng	Công an Thành phố, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan		
	Giai đoạn 1			9/12 chức năng	2025 - 2027
	Giai đoạn 2			12/12 chức năng	2028 - 2030
	Giai đoạn 3			Duy trì hoạt động, cập nhật, bổ sung chức năng mới theo yêu cầu.	Sau năm 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
92	Xây dựng hệ thống lưu trữ dữ liệu hồ sơ kết quả thẩm định của Sở Xây dựng; thực hiện lưu trữ số hóa hồ sơ kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở đảm bảo yêu cầu dung lượng, bảo mật, khai thác dữ liệu và các yêu cầu khác.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hệ thống	2025 và các năm tiếp theo
93	Ứng dụng nền tảng mô hình thông tin công trình BIM trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực xây dựng đối với các công trình xây dựng từ cấp II trở lên.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan		2025 và các năm tiếp theo
94	Triển khai xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị trên nền tảng hệ thống thông tin địa lý GIS và cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực cấp thoát nước trên địa bàn Thành phố.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Phần mềm/CSDL	2025 và các năm tiếp theo
95	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	2025
96	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch	06/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
97	Triển khai giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính theo chỉ đạo của Trung ương.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan		Triển khai sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết
98	Triển khai thực hiện Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa chỉ huy và hiện đại hóa quân đội sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Bộ Tư lệnh Thủ đô	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thành phố	Triển khai sau khi Đề án được phê duyệt
99	Đề xuất, đặt hàng phát triển các nền tảng, sản phẩm đảm bảo an toàn, an ninh mạng.	Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan		12/2025
100	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân Thủ đô có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số.	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thành phố	2025
101	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	Công an Thành phố	Cục Thuế Thành phố, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Quản lý trên môi trường thương mại điện tử, chống thất thu thuế.	2025
102	Lập Kế hoạch và triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thành phố	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
103	Triển khai thực hiện Đề án đột phá phát triển khoa học công nghệ, công nghiệp an ninh, làm chủ công nghệ chiến lược thực hiện hiện đại hóa lực lượng Công an nhân dân sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Triển khai sau khi Đề án được phê duyệt
104	Triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng đảm bảo an toàn, an ninh mạng sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư lệnh Thủ đô	Kế hoạch của UBND Thành phố	Triển khai sau khi Đề án được phê duyệt
105	Triển khai thực hiện Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Công an Thành phố	Sở Văn hóa và Thể thao, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thành phố	Triển khai sau khi Đề án được phê duyệt
106	Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử.	Công an Thành phố	Sở Công thương, Sở Tài chính và các Sở, ngành, đơn vị liên quan		2025 và các năm tiếp theo
107	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND Thành phố	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
108	Xây dựng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.	Sở Y tế	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Giải pháp, công cụ	2025
109	Triển khai Đề án chuyển đổi số tại một số bệnh viện của Thành phố, từng bước nhân rộng đến tất cả các bệnh viện.	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Bảo hiểm Xã hội thành phố Hà Nội, Công an Thành phố, đơn vị liên quan	Đề án	2025 và các năm tiếp theo
110	Triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số.	Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Sau khi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành bộ quy tắc
111	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa.	Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	2025
112	Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Các hệ thống, nền tảng số được triển khai	2026
113	Thí điểm triển khai hệ thống quan trắc cảm biến tích hợp trí tuệ nhân tạo nhằm phát hiện kịp thời các điểm nóng về ô nhiễm trên địa bàn Thành phố.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	Quý III/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
114	Hoàn thiện, phát triển hệ thống quan trắc tự động theo thời gian thực, dự báo chất lượng môi trường bằng công nghệ hiện đại. Bổ sung các trạm quan trắc không khí tự động tại khu vực nội thành và một số huyện ngoại thành.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hệ thống	Hàng năm
115	Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hệ thống	Hàng năm
116	Xây dựng và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.	Sở Nông nghiệp Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan.	Các ứng dụng, nền tảng số ứng dụng AI được xây dựng, phổ cập sử dụng	6/2026
117	Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử; giảm thanh tra, kiểm tra trực tiếp.	Thanh tra Thành phố	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan.	Hoạt động thanh tra, kiểm tra thực hiện trên môi trường số	Thường xuyên
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
118	Triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thành phố	Triển khai sau khi Đề án được phê duyệt

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
119	Xây dựng danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô, danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thủ đô để các doanh nghiệp công nghệ số tham gia giải quyết.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Danh mục	Hằng năm
120	Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo bộ tiêu chí đánh giá được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố	Triển khai theo hướng dẫn của Trung ương
121	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Sở Công thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Chương trình của UBND Thành phố	12/2025
122	Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số theo Đề án chuyển đổi số cho doanh nghiệp sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Chương trình hỗ trợ	Triển khai sau khi Đề án được phê duyệt

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
123	Rà soát, tham mưu góp ý, đề xuất cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Hà Nội theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Thành phố đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam với tỷ lệ 1% - 3% doanh thu.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan		Thường xuyên
124	Triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung phù hợp Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 phù hợp Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp	Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Các khu công nghiệp công nghệ số được triển khai	6/2028
125	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06: Phát triển kinh tế ban đêm.	Sở Văn hóa và Thể thao	Công an Thành phố, Sở Du lịch, Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Tổ chức triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06	09/2025
126	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở	Doanh nghiệp, người dân và các đơn vị liên quan	Chuyên mục, chuyên trang tại cổng thông tin điện tử của Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
127	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Các Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở	Doanh nghiệp, người dân và các đơn vị liên quan	Chuyên mục, chuyên trang tại cổng thông tin điện tử của Sở, ban, ngành, chính quyền cấp cơ sở	2025
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
128	Xây dựng Chương trình/Kế hoạch hợp tác quốc tế với các thành phố, vùng lãnh thổ, các tập đoàn đa quốc gia có trình độ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phát triển, các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu hàng đầu thế giới về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; học tập kinh nghiệm quốc tế, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn và điều kiện kinh tế - xã hội Thủ đô; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Chương trình/Kế hoạch của UBND Thành phố	Hàng năm
129	Triển khai thực hiện các khuôn khổ đối tác về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành trọng tâm trong các khuôn khổ đối tác, các tập đoàn công nghệ hàng đầu, nhất là trong lĩnh vực then chốt, đột phá (triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương).	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Thỏa thuận hợp tác	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
130	Triển khai thúc đẩy nghiên cứu, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm quốc tế về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (tháo gỡ thể chế, thu hút nguồn lực...) theo hướng dẫn của Trung ương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND Thành phố, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố, Liên hiệp các Hội KH&KT Thành phố, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Báo cáo	2025
131	Phối hợp cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài, tiếp cận, phát huy, kết nối hiệu quả và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Cùng cố, phát triển các hội đoàn chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài tham gia phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.	Sở Khoa học và Công nghệ	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố, Liên hiệp các Hội KH&KT Thành phố, các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu	Thường xuyên
132	Phối hợp tham gia, đề xuất các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giữa Thành phố Hà Nội với các thủ đô, thành phố các nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND Thành phố	Các hoạt động hợp tác	Thường xuyên